


| <u>Điểm</u> | <u>Lời phê của giáo viên</u> |
|-------------|------------------------------|
|-------------|------------------------------|

Đề bài.

I. Trắc nghiệm: Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu sau:


Câu 1. Các nút lệnh  nằm trên thanh nào ?

- a. Thanh tiêu đề b. Thanh công cụ c. Thanh thực đơn d. Thanh trạng thái

Câu 2. Trong ô B3 có chứa số 7.75, chọn ô B3 và nháy hai lần vào nút lệnh  thì kết quả trong ô B3 là:

- a/ 8 b/ 7.7500 c/ 7.8 d/ 7.7

Câu 3. Để sắp xếp dữ liệu trong bảng tính theo thứ tự tăng dần em sử dụng nút lệnh nào dưới đây:

- a/  b/  c/  d/ 

Câu 4. Để lọc dữ liệu em thực hiện:

- a/ Mở bảng chọn **Data** → chọn lệnh **Filter**
 b/ Mở bảng chọn **Data** → **Filter** → **AutoFilter**
 c/ Mở bảng chọn **Data** → chọn lệnh **AutoFilter**
 d/ Tất cả đều sai

Câu 5. Muốn đặt lề trên của trang tính thì trong hộp thoại PageSetup chọn ô

- a. Top b. Left c. Bottom d. Right

Câu 6: Để ngắt trang tính ta sử dụng lệnh

- a. Print Preview b. Page Break Preview
 c. Print d. Cả a, b, c đều sai

Câu 7. Biểu đồ cột dùng để:

- a. So sánh dữ liệu và dự đoán xu thế của tăng hay giảm của dữ liệu.









- b. Mô tả tỉ lệ của dữ liệu so với tổng tổng thể.
- c. So sánh dữ liệu trong nhiều cột.
- d. Cả a, b, c đều sai

Câu 8. Để vẽ biểu đồ ta dùng nút lệnh:



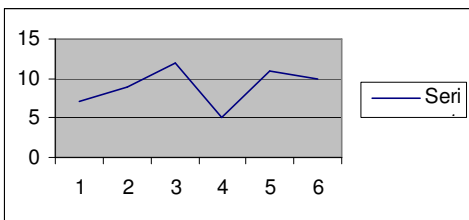
II. Tự luận(6đ)

Câu 1. Hãy cho biết tác dụng của những nút lệnh sau:

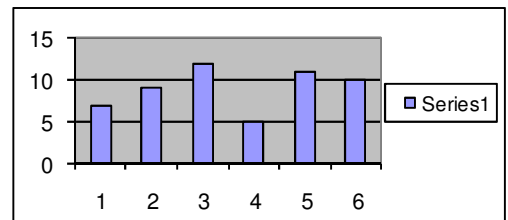
| Nút lệnh | Tác dụng |
|---|----------|
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |
|  | |

Câu 2: (1đ) Em hãy nêu các bước cần thực hiện để sắp xếp dữ liệu trên trang tính theo thứ tự giảm dần?

Câu 3.(1đ) Em hãy điền tên dạng biểu đồ trong hai hình vẽ dưới đây:



Hình 1



hình 2

a).....










b)

ĐÁP ÁN MÔN TIN HỌC (LẦN 2)

I. TRẮC NGHIỆM (4đ):

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| B | C | A | B | A | B | A | D |

II. TỰ LUẬN (6đ)

| | | |
|--------------------------|--|------|
| Câu 1 (4 điểm) |  Chọn màu phông chữ | 0,25 |
| |  Chọn kiểu chữ gạch chân | 0,25 |
| |  Chọn kiểu chữ đậm | 0,25 |
| |  Chọn kiểu chữ nghiêng | 0,25 |
| |  Tô màu nền cho ô tính | 0,25 |
| |  Căn giữa ô tính | 0,25 |
| |  Kẻ đường biên cho ô tính | 0,25 |
| |  Thay đổi cỡ chữ | 0,25 |
| Câu 2 (1 điểm) | Bước 1: Nháy chuột chọn một ô trong cột em cần sắp xếp dữ liệu. | 1 |
| | Bước 2: Nháy nút  trên thanh công cụ để sắp xếp theo thứ tự giảm dần. | 1 |
| Câu 3 (1đ) | Em hãy điền tên dạng biểu đồ trong hai hình vẽ dưới đây: <u>Hình 1</u> a) Biểu đồ đường gấp khúc | 0,5 |
| | <u>Hình 2</u> b) Biểu đồ hình trụ | 0,5 |